

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2023

V/v đánh giá, thẩm định, xác nhận mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về phân công theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới mới nâng cao tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; trong đó, phân công cho các Sở, ngành chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới; Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí do Sở được giao phụ trách như sau:

A. Kết quả thẩm định mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách

I. Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi và phòng, chống thiên tai”

1. Chỉ tiêu 3.1: “Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động” (đạt khi $\geq 90\%$)

1.1. Hiện trạng công tác phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã:

- Về tưới: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã được tưới chủ yếu bằng các công trình: Trạm bơm Nam B37 lấy nước từ sông Lý do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành; trạm bơm tưới Quảng Trung lấy nước từ kênh trạm bơm Nam B37 do HTX dịch vụ nông nghiệp Quảng Trung quản lý, vận hành và một phần diện tích được tưới bằng các công qua đê sông Yên, sông Hoàng, đê bao xóm Dũng. Diện tích tưới trên địa bàn xã do các công trình thủy lợi phục vụ tưới là 313,80 ha (trong đó, Vụ Xuân 125,0 ha, Vụ Mùa 63,80 ha, Vụ Đông 125,0 ha).

- Về tiêu: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của xã chủ yếu được tiêu tự chảy theo địa hình ra sông Hoàng, sông Yên qua các cống dưới đê do HTX dịch vụ nông nghiệp Quảng Trung quản lý, vận hành. Diện tích được tiêu trên địa bàn xã là 370,88 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 75,01 ha, diện tích đất phi nông nghiệp là 295,87 ha.

- Về cấp thoát nước nuôi trồng thủy sản: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản của xã được cấp, thoát nước chủ động là 352,21ha, được cấp thoát nước bằng các công dưới đê sông Yên, sông Hoàng, đê bao xóm Dũng.

1.2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới chủ động: $T_{\text{tưới}} = (313,8\text{ha}/313,80\text{ha}) \times 100\% = 100\%$;

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động: $T_{\text{tiêu}} = (370,88 \text{ ha}/370,88 \text{ ha}) \times 100\% = 100\%$;

- Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động: $T_k = (352,21 \text{ ha}/352,21 \text{ ha}) \times 100\% = 100\%$.

2. Chỉ tiêu 3.2: “Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững”

2.1. Tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo về pháp lý, năng lực theo quy định của Luật Thủy lợi:

- HTX được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Quảng Trung đã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, có giấy đăng ký thành lập Hợp tác xã do phòng Tài chính - Kế

hoạch huyện Quảng Xương chứng nhận số 2802826034 đăng ký lần đầu ngày 08/01/2020.

- Có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được thông qua ngày 20/5/2021 được trên 50% số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thông qua và UBND cấp xã xác nhận.

- Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đều là thành viên của Hợp tác xã.

- Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định.

2.2. Có số điểm đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững:

Kết quả đánh giá: 95 điểm (*Chi tiết đánh giá theo Phụ lục 1*).

3. Chỉ tiêu 3.3: “Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” (đạt khi $\geq 20\%$)

Trên địa bàn xã Quảng Trung diện tích đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu là đất nuôi trồng thủy sản, có áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản như kỹ thuật nuôi tôm ít thay nước, kỹ thuật cải tạo đồng nuôi bằng phương pháp cải tạo khô.

4. Chỉ tiêu 3.4: “Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm”

4.1. Tất cả công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do xã quản lý có kế hoạch bảo trì hàng năm:

Xã Quảng Trung đã lập kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nội đồng trong đó đã thể hiện một số công việc chính như: Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình thủy lợi, có dự kiến về thời gian, kinh phí, hình thức tổ chức thực hiện.

4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch:

Xã Quảng Trung đã thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch, cụ thể:

- Có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn.

- Có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch.

- Có hồ sơ lưu thể hiện việc sửa chữa theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng hoặc theo cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

5. Chỉ tiêu 3.5: “Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi”

- UBND xã đã thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý.

- UBND xã đã thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân công, phân cấp.

6. Chỉ tiêu 3.6: “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”

Trên địa bàn xã Quảng Trung có 10,433 km đê đi qua địa bàn xã, cụ thể:

- Đê Tả sông Yên 3,033km đoạn từ K19+00-K22+033 (đê cấp IV).
- Đê Tả sông Hoàng 1,2km đoạn từ K43+800-K45+00 (đê cấp IV).
- Đê bao Làng Dũng 6,2km đoạn từ K0+00-K6+200 (đê cấp V).

Xã Quảng Trung đạt mức “Tốt” các các nội dung của tiêu chí 3.6 về đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Kết quả đánh giá: 87 điểm.

(Chi tiết đánh giá theo Phụ lục 2)

7. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương đạt chuẩn tiêu chí số 3 về “Thủy lợi và phòng chống thiên tai”.

8. Đề xuất, kiến nghị.

Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, cần thực hiện tốt các nội dung sau:

8.1. Về công tác thủy lợi:

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả và bảo vệ kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị xuống cấp; tổ chức, huy động lực lượng ra quân nạo vét kênh tiêu; giải toả ách tắc, xử lý lấn chiếm công trình tiêu thoát.

- Điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí, tăng cường công tác quản lý vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh. Thực hiện quy trình tưới tiên tiến, tiết

kiệm ngay từ đầu vụ (nông lộ phơi, ước khô xen kẽ...). Công khai lịch tưới rộng rãi để người dân biết và phối hợp thực hiện.

8.2. Về công tác phòng chống thiên tai:

- Hàng năm, tiến hành rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai và xây dựng Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự trữ PCTT để xử lý kịp thời các sự cố thiên tai; trước mùa mưa bão tiến hành kiểm tra, rà soát và loại bỏ, thay thế các vật tư không đảm bảo; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về phòng chống thiên tai, không để xảy ra các vụ vi phạm Luật Phòng chống thiên tai trên địa bàn như: Xây dựng công trình nhà ở, lấn chiếm hành lang trong hành lang thoát lũ; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phá hoại công trình phòng, chống thiên tai.

II. Tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn”

1. Thực trạng tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Xã Quảng Trung có tổng diện tích tự nhiên của xã là 748,99 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 427,22 ha (*đất sản xuất nông nghiệp 75,01 ha; đất nuôi trồng thủy sản 352,21 ha*); đất phi nông nghiệp 295,87 ha; đất chưa sử dụng 25,90 ha. Tổng số hộ trong toàn xã là 1.634 hộ, với tổng 6.217 nhân khẩu, sinh sống ở 5 thôn. Ngành nghề chính của nhân dân địa phương là nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp và một số ngành nghề, dịch vụ thương mại khác.

1.1. Thực trạng hoạt động sản xuất nông nghiệp xã Quảng Trung:

- **Về trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng là 179,4 ha, trong đó cây lúa 54,4 ha; Cây thuốc lào 117 ha (*trong đó, có 03 vùng sản xuất thuốc lào tập trung gồm: vùng thôn Lộc Tiến diện tích 26,5 ha; vùng thôn Ngọc Trà 2 diện tích 21 ha; vùng thôn Dũng 28 ha*); rau màu khác 8 ha chủ yếu là các loại cây như hành, dưa chuột, bí đỏ, rau ăn lá...

- **Về chăn nuôi:** Tổng số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã là 101 cơ sở chăn nuôi; 100% cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ, dưới 10 đơn vị vật nuôi. Tổng đàn gia súc gia cầm trên địa bàn là 2.196 con, trong đó, đàn trâu bò 86 con; đàn lợn 190 con, đàn gia cầm 1.920 con. Sản phẩm vật nuôi trên địa bàn chủ yếu được bao tiêu bởi các thương lái, các nhà hàng quanh vùng.

- **Về thủy sản:** Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã là 352,21 ha (*chiếm 82,44% tổng diện tích đất nông nghiệp*), trong đó, vùng nuôi tập trung có diện tích 216ha. Con nuôi chủ lực trên địa bàn xã là con tôm sú với hình thức nuôi bán thâm canh và thâm canh. Sản lượng tôm Sú thu hoạch hàng năm đạt 40 tấn. Trên địa bàn xã có 26 mô hình nuôi trồng thủy sản gắn với tiêu thụ sản phẩm an toàn theo chuỗi liên kết có chỉ dẫn địa lý (*có mã số nhận diện vùng nuôi*). Ngoài ra để chủ động nguồn giống, trên địa bàn xã còn phát triển mạnh các mô hình ương giống tôm, cua. Đến nay, toàn xã có 06 cơ sở ương tôm,

trung bình hàng năm đạt 55 triệu con là nguồn cung ứng giống chính cho bà con địa phương và các xã lân cận. Ngoài ra, trên địa bàn xã có 30 hộ thường xuyên đánh bắt trên sông Yên và sông Hoàng, 6 hộ nuôi cá lồng. Tổng sản lượng nuôi trồng, đánh bắt trên sông ước đạt 120,6 tấn; giá trị ước đạt 58,5 tỷ đồng.

- *Thực trạng chuyển đổi linh hoạt; tích tụ, tập trung đất đai:* Đến nay, toàn xã đã thực hiện tích tụ được 30 ha đất sản xuất NTTS hình thành vùng nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao tại khu vực xứ đồng Sông Cùng và đồng Giữa trên địa bàn thôn Dũng.

1.2. Phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: Toàn xã có 3.842 người trong độ tuổi lao động; số lao động có việc làm thường xuyên là 3.760 người; số lao động qua đào tạo là 3.151 người; số lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 1.192 người; số lao động xuất khẩu 411 người. Trên địa bàn xã có 27 doanh nghiệp, 1.296 hộ kinh doanh cá thể tập trung các mặt hàng điện tử - điện lạnh, vật liệu xây dựng; điện gia dụng, hàng tạp hóa, kinh doanh rau, củ quả, chế biến hải sản, buôn bán hải sản; sản xuất nước mắm, dịch vụ nhà hàng, nghề hàn, sửa chữa dân dụng, xây dựng, vận tải,... tạo việc làm ổn định và thu nhập thường xuyên cho hàng trăm lao động trên địa bàn xã.

1.3. Phát triển kinh tế trang trại, gia trại: Trên địa bàn xã không có mô hình trang trại và gia trại, chủ yếu là các hộ nuôi, trồng nhỏ lẻ. Sản phẩm từ các nông hộ chủ yếu là lợn, gà, vịt, trâu bò, cây ăn quả nhằm phục vụ nhu cầu thực phẩm của người dân trong xã.

2. Kết quả đánh giá

2.1. Chỉ tiêu 13.1: “Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.1:* Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (đạt khi ≥ 1 HTX).

b) *Kết quả đánh giá:*

Trên địa bàn xã có 01 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả: HTX DVNN NTTS Quảng Trung.

HTX dịch vụ nông nghiệp nuôi trồng thủy sản xã Quảng Trung được thành lập tháng 01 năm 2020 với tổng số 14 thành viên có vốn điều lệ là 500 triệu đồng. Các khâu dịch vụ chính của HTX gồm: dịch vụ cải tạo đồng; dịch vụ cung ứng con giống, thức ăn, vi sinh; vật tư phục vụ sản xuất NTTS; dịch vụ chuyển giao khoa học kỹ thuật; dịch vụ bao tiêu sản phẩm tôm sú.

HTX dịch vụ nông nghiệp nuôi trồng thủy sản xã Quảng Trung được UBND xã giao thửa đất diện tích 200 m², vị trí thửa đất số 816, tờ bản đồ 04, bản đồ địa chính xã Quảng Trung để làm trụ sở. UBND huyện Quảng Xương đã cập nhật khu đất vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Xã Quảng Trung xác định sản phẩm chủ lực là mặt hàng thủy sản. Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn xã là 352,21 ha, trong đó diện tích nuôi tôm sú là 120ha. HTX NTTS Quảng Trung đã ký hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ thương mại và du lịch Thượng Hà bao tiêu sản phẩm Tôm sú, sản lượng được bao tiêu hàng năm đạt 13,5 tấn/40 tấn, chiếm 33,75% tổng sản lượng tôm sú trên địa bàn xã.

2.2. Chỉ tiêu 13.2: “Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.2:* Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

b) *Kết quả đánh giá:* Hiện nay, trên địa bàn xã Quảng Trung có sản phẩm “Nước mắm Năm Quyền, được xếp hạng OCOP 03 sao” (tại Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

2.3. Chỉ tiêu 13.3: “Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.3:* Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) *Kết quả đánh giá:* Trên địa bàn Xã Quảng Trung có triển khai “Mô hình nuôi tôm sú đảm bảo an toàn sinh học theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm” do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp nuôi trồng thủy sản xã Quảng Trung chủ trì sản xuất và liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, quy mô 45,6 ha tại thôn Ngọc Trà 1 đảm bảo theo đúng quy trình sản xuất ATTP. Sản phẩm sau khi được thu hoạch được Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp nuôi trồng thủy sản xã Quảng Trung ký hợp đồng với Công ty TNHH thương mại và phát triển du lịch Thượng Hà để bao tiêu. HTX DVNN NTTS Quảng Trung được UBND huyện Quảng Xương cấp Giấy chứng nhận số 259/ATTP-CNĐK đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm sú.

2.4. Chỉ tiêu 13.4: “Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.4:* Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (đạt khi ≥ 1 sản phẩm).

b) *Kết quả đánh giá:* Xã Quảng Trung đã ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã Quảng Trung, giai đoạn 2022-2025; trong đó, xác định các sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã tôm sú, cua.

Đến nay, trên địa bàn xã đã có 01 sản phẩm được ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc là tôm sú, cụ thể:

- HTX DVNN NTTTS Quảng Trung đã ký hợp đồng liên kết sản xuất với Công ty TNHH thương mại và phát triển du lịch Thượng Hà để bao tiêu sản phẩm. Sản phẩm tôm sú trên địa bàn xã đã được Công ty TNHH thương mại và phát triển du lịch Thượng Hà ký hợp đồng với Trung tâm kinh doanh VNPT – Thanh Hóa – CN tổng công ty dịch vụ viễn thông để ứng dụng chuyển đổi số thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm.

2.5. Chỉ tiêu 13.6: “Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.6:* Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

b) *Kết quả đánh giá:* Địa bàn xã có 26 vùng nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích là 205,8 ha được Chi cục Thủy sản Thanh Hóa cấp mã số nhận diện vùng nuôi.

- Đối tượng nuôi: Tôm sú, cua
- Quy mô: 205,8 ha;
- Số hộ tham gia: 26 hộ;
- Sản lượng dự kiến: 18 tấn/năm;

- Mã số vùng trồng: 38-02-000124-0001; 38-02-000127-0001; 38-02-000129-0001; 38-02-000130-0001; 38-02-000131-0001; 38-02-000132-0001; 38-02-000133-0001; 38-02-000134-0001; 38-02-000135-0001; 38-02-000136-0001; 38-02-000137-0001; 38-02-000139-0001; 38-02-000140-0001; 38-02-000141-0001; 38-02-000142-0001; 38-02-000143-0001; 38-02-000144-0001; 38-02-000145-0001; 38-02-000146-0001; 38-02-000147-0001; 38-02-000148-0001; 38-02-000149-0001.

2.6. Chỉ tiêu 13.8: “Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.8:* Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): Đạt khi ≥ 1 mô hình.

b) *Kết quả đánh giá:* Trên địa bàn xã có mô hình “Sản xuất nước mắm gia truyền” đạt hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị đảm bảo 02/04 tiêu chí theo yêu cầu:

- + Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình;
- + Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập;

Mô hình được xây dựng từ năm 2021 do hộ gia đình bà Trần Thị Quyền thực hiện. Hộ gia đình đã thuê 04 lao động thường xuyên và 02 lao động thời vụ

đồng thời liên kết với các hộ làm nghề trong xã để sản xuất các sản phẩm như nước mắm truyền thống, mắm tôm, mắm chua... với quy mô sản xuất nước mắm từ 13.000 lít/năm - 15.000 lít/năm. Sản phẩm nước mắm gia truyền được sản xuất theo quy trình đạt tiêu chuẩn GMP và được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng, an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, người sản xuất và môi trường, đồng thời truy xuất được nguồn gốc sản phẩm. Sản phẩm được ký hợp đồng liên kết cung ứng và bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp thực phẩm sạch Nguyên Dung; Cơ sở kinh doanh thực phẩm Linh Hương; Siêu thị Nutri Mart thanh Hóa... Doanh thu hàng năm đạt 1.800 triệu đồng, lợi nhuận bình quân đạt trên 440 triệu đồng. Đến nay, mô hình đang phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho gia đình, tạo công ăn việc làm cho các lao động địa phương.

3. Kết quả thẩm định

Đổi chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương đạt chuẩn các chỉ tiêu 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.6, 13.8 thuộc tiêu chí 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn”.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao chất lượng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; phát triển các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của địa phương gắn với xây dựng thương hiệu hàng hóa; duy trì và phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản đặc biệt trong khâu sản xuất con giống; hỗ trợ thực hiện có hiệu quả mô hình trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao do Công ty Cổ phần công nghệ cao AGRI đầu tư; phát huy hiệu quả và nhân rộng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm NTTS an toàn theo chuỗi liên kết có chỉ dẫn địa lý; xây dựng sản phẩm thủy sản thành sản phẩm OCOP. Mở rộng diện tích và nhân rộng một số mô hình kinh tế có giá trị cao như nuôi cá lồng, nuôi tôm thẻ chân trắng, ương giống tôm... Chuyển đổi diện tích trồng cói kém hiệu quả sang sản xuất NTTS theo hình thức thâm canh; quản lý và duy trì diện tích trồng thuốc lá trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch phát triển các HTX nông nghiệp gắn với xây dựng các chuỗi liên kết bền vững, quy mô lớn giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ sản xuất. Hỗ trợ HTX trong việc hoàn thiện các thủ tục thuê đất lâu dài tại khu đất đã quy hoạch cho HTX.

III. Tiêu chí số 17 về “Môi trường”

1. Chỉ tiêu 17.7: “Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.7:* Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Nhân dân trên địa bàn xã đã thực hiện tốt công tác thu gom, tái sử dụng rác thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch tại nguồn để làm phân bón cho cây trồng, thức ăn cho chăn nuôi. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong việc tái chế biến chất thải chăn nuôi, phụ phẩm cây trồng thành nguyên liệu.

- Khối lượng chất thải phát sinh trong nông nghiệp là 1.569,329 tấn (*Cây lúa 384,03 tấn; cây thuốc lào 335,72 tấn; cây lạc, đậu, rau: 3,12 tấn; cỏ và cây trồng khác 116,66 tấn; đàn trâu, Bò 279,33 tấn; đàn lợn 381,4 tấn; Gia cầm 69,069 tấn*);

- Tỷ lệ khối lượng chất thải trên địa bàn xã Quảng Trung được thu gom, xử lý, tái sử dụng là $1.345,69 \text{ tấn} / 1.569,329 \text{ tấn} = 85,75\%$. Trong đó, trồng trọt là $2.441 \text{ tấn} / 2.907,1 \text{ tấn}$; chăn nuôi $2.063 \text{ tấn} / 2.450 \text{ tấn}$.

- Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại trên địa bàn xã Quảng Trung áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là $690 \text{ hộ} / 784 \text{ hộ} = 88,01\%$.

2. Chỉ tiêu 17.8: “Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.8:* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 85\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm kiểm tra đánh giá xã có 90/101 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 89,1%.

3. Chỉ tiêu 17.11: “Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.11:* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn” khi đáp ứng yêu cầu sau: Tỷ lệ đất cây xanh/người ($\text{m}^2/\text{người}$) $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.

b) *Kết quả đánh giá:*

Tính đến thời điểm 30/9/2022 trên địa bàn toàn xã Quảng Trung có 1.634 hộ; dân số 6.217 người. Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn là 26.112 m^2 (bao gồm: diện tích đất khuôn viên: 6.500 m^2 ; diện tích đất sân chơi: 19.612 m^2), loài cây xanh được trồng chủ yếu

là: xà cừ, nhãn, hoa ban, bồ đề, sao đen, hoa sữa, phượng, bàng, bưởi, vú sữa, mít...có một số cây được trồng từ lâu đời đã trở thành cây cổ thụ thuộc khu vực sân chơi của (*Sân thể dục, thể thao của xã, của thôn; khuôn viên nhà văn hóa của xã, của thôn; khuôn viên các trường học; khuôn viên công sở xã; khuôn viên trạm y tế xã; khuôn viên đền, chùa, nhà thờ,...*)

Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn/người trên địa bàn xã Quảng Trung: 26.112 m²/6.217 người, đạt 4,2 m²/người.

4. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương đạt chuẩn các chỉ tiêu 17.7, 17.8, 17.11 thuộc tiêu chí số 17 về “Môi trường”

5. Đề xuất, kiến nghị

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ, chăn nuôi hộ gia đình không vứt rác thải bừa bãi, không vứt xác động vật chết ra môi trường; hướng dẫn các hộ gia đình cam kết không lạm dụng hóa chất, không sử dụng chất cấm trong sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường chỉ đạo các hộ phân loại rác thải ngay từ hộ gia đình, các chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định; không xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dân cư;

- Bổ sung quy hoạch các công viên, vườn hoa theo quy định; tuyên truyền, vận động nhân dân và tổ chức trồng cây xanh trong các khuôn viên tạo sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã.

IV. Tiêu chí số 18 về “Chất lượng môi trường sống”

1. Thực trạng cấp nước và sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã

Xã Quảng Trung được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Chi nhánh cấp nước Quảng Xương thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa quản lý thông qua việc ký hợp đồng cung cấp nước sạch với từng hộ dân. Ngoài ra, các hộ sử dụng nước từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ, chủ yếu là giếng khoan và được xây dựng đúng quy cách, đa số đều có hệ thống xử lý nước thô trước khi sử dụng, nguồn nước sau khi xử lý đảm bảo hợp vệ sinh. Các hộ dân đã nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch và đã chủ động sử dụng máy lọc nước hộ gia đình để xử lý nước trước khi ăn uống và thường xuyên bảo dưỡng màng lọc, thay cục lọc định kỳ.

2. Kết quả đánh giá

2.1. Kết quả đánh giá chỉ tiêu 18.1:

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 18.1:* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 55\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm đánh giá, xã Quảng Trung có 1.186/1.634 hộ gia đình trên địa bàn đã đăng ký đầu nối và được cung cấp, sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 72,6%.

2.2. Kết quả đánh giá chỉ tiêu 18.2:

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 18.2:* Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥ 60 lít.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm đánh giá, lượng nước cấp sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: 73,95 lít/người/ngày đêm (*Tính toán dựa trên công thức tính được hướng dẫn tại Biểu mẫu số 5 Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022*).

2.3. Kết quả đánh giá chỉ tiêu 18.3:

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 18.3:* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 30\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm đánh giá, xã Quảng Trung được cung cấp nước sạch từ Chi nhánh cấp nước Quảng Xương do Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa quản lý. Kết quả chấm điểm mức độ hoạt động bền vững của công trình theo biểu đánh giá tại Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 3639/SNN&PTNT-PTNT ngày 06/9/2022: Đạt 90/100 điểm. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

3. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương đạt chuẩn các chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về “Chất lượng môi trường sống”.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND huyện Quảng Xương và UBND xã Quảng Trung tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho nhân dân duy trì sử dụng nguồn nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và sức khỏe lâu dài cho nhân dân;

- UBND xã phối hợp với đơn vị cấp nước thường xuyên tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức như: họp cộng đồng, phát trên loa phát thanh xã, thôn trực tiếp đến các hộ gia đình,... để các hộ chưa đầu nối tiếp tục đầu nối sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, nâng cao chất lượng các tiêu chí.

B. Kết quả thực hiện các yêu cầu quy định về xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội nhất

Xã Quảng Trung đăng ký về đích nông thôn mới kiểu mẫu tiêu chí nổi trội là “Cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp – an toàn” không thuộc tiêu chí do ngành nông nghiệp phụ trách. Do đó, Sở Nông nghiệp và PTNT không tiến hành thẩm định.

Đề nghị Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Quảng Xương (để t/h);
- UBND xã Quảng Trung (để t/h);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường